

Số: *141* /KH-CĐKTCNQ

Bình Định, ngày *31* tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp và Chương trình đào tạo năm 2018

Căn cứ Quy định về tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, ban hành theo Quyết định số 136/QĐ-CĐKTCNQ ngày 30 tháng 3 năm 2018;

Căn cứ quy trình tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành và các quy định khác;

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2018 xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2018 như sau:

1. Mục tiêu tự đánh giá:

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh sinh viên (HSSV) trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề của nhà trường theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường Cao đẳng, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự kiểm định.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường Cao đẳng.

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

2. Công cụ tự đánh giá

Sử dụng tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trường Cao đẳng, ban hành theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về Quy định tiêu chí tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp để đánh giá.

3. Quy trình tự đánh giá

Căn cứ quy trình tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành, cụ thể như sau:

- Thực hiện công tác chuẩn bị tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp: Thành lập Hội đồng tự đánh giá, lập kế hoạch tiến độ thực hiện, triển khai kế hoạch đến từng đơn vị trong trường thực hiện.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Phòng đào tạo và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; các khoa và bộ môn trực thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn theo kế hoạch đã được Chủ tịch hội đồng tự đánh giá của trường phê duyệt.

- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong trường và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp về Tổng cục giáo dục nghề nghiệp.

4. Nhiệm vụ chung:

4.1. Đối với các đơn vị thuộc trường:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá của đơn vị mình, thông qua Hội đồng tự đánh giá của trường.

- Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Đánh giá, xác định mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

- Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của đơn vị, gửi Hội đồng tự đánh giá của Nhà trường.

- Hoạt động tự đánh giá của các đơn vị Phòng, khoa phải được cập nhật trên mạng nội bộ để thuận tiện trong quản lý và trao đổi thông tin.

4.2. Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường:

- Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các đơn vị tiến hành thực hiện công tác tự đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Phân công các thành viên trong Hội đồng chỉ đạo các đơn vị thực hiện theo tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách.

- Nghiên cứu báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị thuộc trường.

- Tổng hợp, phân loại thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Thu thập bổ sung thông tin, minh chứng (nếu cần thiết).

- Thống kê các văn bản pháp luật liên quan để làm cơ sở cho việc xây dựng các chuẩn mực đối chiếu với các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định trường Cao đẳng để đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường, gửi các đơn vị thuộc trường để lấy ý kiến.

- Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường.

- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong nội bộ trường và gửi báo cáo về Tổng cục Dạy nghề - Cục kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đúng thời hạn quy định.

5. Nội dung - Kế hoạch thời gian thực hiện:

Phụ lục 1

Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
Từ 26/3 đến 31/3/2018	<ul style="list-style-type: none"> Ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá giáo dục nghề nghiệp (GDNN). Xây dựng kế hoạch tự đánh giá GDNN năm 2018 	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu trưởng P. KT & KĐCLDN
Từ 02/4 đến 07/4/2018	<ul style="list-style-type: none"> Họp Hội đồng tự đánh giá. Hướng dẫn thực hiện công tác tự đánh giá GDNN năm 2018. 	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐ, các ủy viên HĐ.
	<ul style="list-style-type: none"> Các đơn vị thuộc trường thành lập Tổ tự đánh giá, xây dựng kế hoạch tự đánh giá của đơn vị mình thông qua Hội đồng tự đánh giá (<i>theo mẫu phụ lục 1</i>) Phổ biến kế hoạch triển khai tự đánh giá và tập huấn kiểm định chất lượng GDNN cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV toàn trường. 	<ul style="list-style-type: none"> Ủy viên HĐ, lãnh đạo các Phòng, khoa Thư ký HĐ Ủy viên HĐ, lãnh đạo các Phòng, khoa
Từ 09/4 đến 31/8/2018	<ul style="list-style-type: none"> Các đơn vị tiến hành thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình (<i>Phân công nhiệm vụ từng tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách theo phụ lục 2</i>) Thu thập minh chứng, viết báo cáo kết quả tự đánh giá của đơn vị (<i>theo mẫu phụ lục 3</i>) Họp nghiệm thu cấp đơn vị dự thảo báo cáo tự đánh giá của đơn vị mình (<i>Có thể mời các thành viên Hội đồng tự đánh giá của trường đến dự</i>) 	<ul style="list-style-type: none"> Ủy viên HĐ, Tổ tự đánh giá của từng đơn vị, lãnh đạo các Phòng, khoa Tổ tự đánh giá của từng đơn vị. Tổ tự đánh giá của từng đơn vị, ủy viên HĐ, lãnh đạo các Phòng, khoa.
Từ 01/9 đến 07/9/2018	<ul style="list-style-type: none"> Các đơn vị gửi báo cáo (bản cứng và bản mềm) kèm theo hồ sơ minh chứng cho Hội đồng kiểm định trước ngày 07/9/2018 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ tự đánh giá của từng đơn vị, Thư ký HĐ
Từ 08/9 đến 14/9/2018	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu tổng quan báo cáo kết quả tự đánh giá của các đơn vị thuộc trường. Góp ý, chỉnh sửa (nếu 	<ul style="list-style-type: none"> Các thành viên Hội đồng theo tiêu chí,

Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
	<p>cần thiết).</p> <ul style="list-style-type: none"> Họp Hội đồng kiểm định Nhà trường nghiệm thu báo cáo tự kiểm định của các đơn vị thuộc trường. Thời gian: 08h00 ngày 15/9/2018 tại Phòng họp nhà trường 	<p>tiêu chuẩn đã được phân công</p> <ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch hội đồng chủ trì
<p>Từ 17/9 đến 22/9/2018</p>	<ul style="list-style-type: none"> Các đơn vị chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo tự kiểm định gửi cho Ban thư ký trước ngày 24/9/2018 để tổng hợp 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ tự đánh giá của từng đơn vị, ủy viên HĐ, lãnh đạo các Phòng, khoa.
<p>Từ 24/9 đến 12/10/2018</p>	<ul style="list-style-type: none"> Viết phần I: Giới thiệu về cơ sở GDNN; Phần II: Kết quả tự đánh giá của cơ sở GDNN. Tiến hành thu thập minh chứng theo tiêu chí, tiêu chuẩn đã được phân công phụ trách. Mã hóa minh chứng theo quy định. Họp Hội đồng tự đánh giá nghiệm thu, thông qua các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo phần I, phần II Thẩm định Hồ sơ minh chứng thu thập được (Thời gian họp: 08h00 ngày 13/10/2018 tại Phòng họp nhà trường) 	<ul style="list-style-type: none"> Ban thư ký Các thành viên Hội đồng theo tiêu chí, tiêu chuẩn đã được phân công Chủ tịch HĐ chủ trì, thành viên HĐ, lãnh đạo các Phòng, khoa.
<p>Từ 15/10 đến 26/10/2018</p>	<ul style="list-style-type: none"> Thu thập thông tin, minh chứng bổ sung Viết phần kết luận, kiến nghị trong báo cáo Hoàn thiện báo cáo tự kiểm định lần 1 Họp Hội đồng tự đánh giá thông qua báo cáo lần 1 (Thời gian: 08h00 ngày 27/10/2018 tại Phòng họp nhà trường) 	<ul style="list-style-type: none"> Các thành viên HĐ Ban thư ký Ban thư ký Chủ tịch HĐ chủ trì, thành viên HĐ
<p>Từ 29/10 đến 02/11/2018</p>	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá lần 2. Gửi báo cáo cho các phòng, khoa, đơn vị và các chuyên gia tư vấn để lấy ý kiến góp ý, phản biện về báo cáo tự đánh giá. Ý kiến đóng góp gửi cho Ban thư ký trước ngày 03/11/2018 	<ul style="list-style-type: none"> Ban thư ký, các thành viên HĐ Ban thư ký
<p>Từ 05/11 đến</p>	<ul style="list-style-type: none"> Họp Hội đồng tự đánh giá thông qua báo cáo lần 2 	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐ chủ

Thời gian	Các hoạt động	Phụ trách
23/11/2018	(Thời gian: 08h00 ngày 24/11/2018 tại Phòng họp nhà trường) <ul style="list-style-type: none"> • Hoàn thiện, trình Hiệu trưởng ký duyệt báo cáo tự đánh giá • Công bố công khai báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường. (ngày 30/11/2018) • Lưu trữ - Nộp báo cáo tự đánh giá cho Tổng cục Dạy nghề - Cục KDCLDN. (trước ngày 15/12/2018) 	tri, thành viên HĐ - HĐ tự đánh giá - HĐ tự đánh giá - HĐ tự đánh giá

Bảng phân công nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo

6. Kinh phí đảm bảo:

Kinh phí hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN trích từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của trường.

Công tác thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN là nhiệm vụ thường niên của nhà trường, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Yêu cầu tất cả các Phòng, khoa trong trường phải tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra. /*Hy*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, phòng KT&KDCLDN.

m

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH



Võ Thị Tuyết Nhung

**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**



Kèm theo Kế hoạch số 141 /KH-CDKTCNQN ngày 31 tháng 3 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn)

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Cán bộ trong Hội đồng tự đánh giá phụ trách tổng hợp theo từng tiêu chí
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý		
1	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 12	Phòng TCCB, Đảng bộ Trường, Công Đoàn Trường	Võ Thị Tuyết Nhung Nguyễn Tiến Phong Phạm Văn Tường
2	Tiêu chuẩn 7, 8, 11	Phòng KT & KĐCLDN	Đỗ Thành Việt
3	Tiêu chuẩn 2, 10, 12	Phòng CTHSSV	Ủy viên HĐ
4	Tiêu chuẩn 3, 4, 5, 6, 9, 10	Các khoa nghề	Nguyễn Tiến Phong (tổng hợp báo cáo)
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
1	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17.	Phòng Đào tạo,	Phan Điền Phạm Văn Tường Đỗ Thành Việt
2	Tiêu chuẩn 8, 9, 11, 13	Phòng KT & KĐCLDN	Ủy viên HĐ
3	Tiêu chuẩn 7, 14, 15	Phòng CTHSSV	Phan Điền (tổng hợp báo cáo)
4	Tiêu chuẩn 7, 8, 9, 13	Các Khoa nghề	
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên		
1	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 10, 11, 12 13 14, 15	Phòng TCCB	Nguyễn Tiến Phong
	Tiêu chuẩn 5, 6	Phòng đào tạo.	Phan Điền
	Tiêu chuẩn 9	Phòng UDKHCN & QHQT	Đặng Văn Hòa
	Tiêu chuẩn 8, 9	Các khoa nghề	Ủy viên HĐ Nguyễn Tiến Phong (tổng hợp báo cáo)
IV	Tiêu chí 4: Chương trình và giáo trình		



TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Cán bộ trong Hội đồng tự đánh giá phụ trách tổng hợp theo từng tiêu chí
1	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15	Phòng đào tạo; Các Khoa nghề	Phan Điền Ủy viên HĐ
	Tiêu chuẩn 14	Phòng KT & KĐCLDN	Phạm Văn Tường <i>Phan Điền (tổng hợp báo cáo)</i>
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
1	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 7	Phòng HC-QT	Trần Ngọc Thìn
2	Tiêu chuẩn 8, 9, 10, 11, 12	Phòng QLTB VT & SX	Lê Anh Dũng
3	Tiêu chuẩn 13, 14, 15	Phòng đào tạo	Phan Điền
4	Tiêu chuẩn 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11,	Các khoa nghề	Ủy viên HĐ
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Kế toán tài chính	Lê Phương Thúy Oanh <i>Lê Anh Dũng (tổng hợp báo cáo).</i>
VI	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế		
1	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5	Phòng UDKHCN & QHQT	Đặng Văn Hòa
2	Tiêu chuẩn 2, 3, 4	Các Khoa nghề	Ủy viên HĐ <i>Đặng Văn Hòa (tổng hợp báo cáo)</i>
VII	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính		
1	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6	Phòng Kế toán tài chính	<i>Lê Phương Thúy Oanh (tổng hợp báo cáo)</i>
VIII	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học		
1	Tiêu chuẩn 1,	Phòng Đào Tạo,	Phan Điền
2	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 9	Phòng công tác HSSV	Đỗ Thành Việt Trần Ngọc Thìn
3	Tiêu chuẩn 5, 6, 7	Phòng HCQT	<i>Đỗ Thành Việt (tổng hợp báo cáo)</i>
VIII	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng		
1	Tiêu chuẩn 1, 6	Phòng công tác HSSV	Đỗ Thành Việt

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Cán bộ trong Hội đồng tự đánh giá phụ trách tổng hợp theo từng tiêu chí
2	Tiêu chuẩn 2, 3, 4, 5	Phòng KT & KĐCLDN	Trần Duy Huy <i>Trần Duy Huy (tổng hợp báo cáo)</i>
	Tổng hợp, kiểm tra minh chứng, hoàn thiện báo cáo	Phòng KT & KĐCLDN	Trần Duy Huy Phạm Việt Hùng <i>Phạm Việt Hùng (tổng hợp)</i>

TỔNG HỢP
CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TRƯỜNG THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ THEO
TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN LIÊN QUAN

TT	Đơn vị thực hiện	Tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách
1	Phòng TCCB	<u>Tiêu chí 1</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 12 <u>Tiêu chí 3</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15
2	Phòng Đào tạo	<u>Tiêu chí 2</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17. <u>Tiêu chí 3</u> : Tiêu chuẩn 5, 6 <u>Tiêu chí 4</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15 <u>Tiêu chí 5</u> : Tiêu chuẩn 13, 14, 15 <u>Tiêu chí 8</u> : Tiêu chuẩn 1
3	Phòng HCQT	<u>Tiêu chí 5</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 7 <u>Tiêu chí 8</u> : Tiêu chuẩn 5, 6, 7
4	Phòng QLTB VT & SX	<u>Tiêu chí 5</u> : Tiêu chuẩn 8, 9, 10, 11, 12
5	Phòng KT & KĐCLDN	<u>Tiêu chí 1</u> : Tiêu chuẩn 7, 8, 11 <u>Tiêu chí 2</u> : Tiêu chuẩn 8, 9, 11, 13 <u>Tiêu chí 4</u> : Tiêu chuẩn 14 <u>Tiêu chí 9</u> : Tiêu chuẩn 2, 3, 4, 5 Tổng hợp - Hoàn thiện báo cáo
6	Phòng Kế toán tài	<u>Tiêu chí 5</u> : Tiêu chuẩn 12



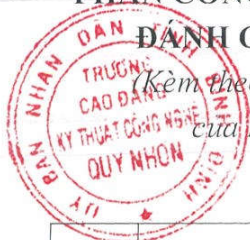
TT	Đơn vị thực hiện	Tiêu chí , tiêu chuẩn phụ trách
	chính	<u>Tiêu chí 7</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6
7	Phòng công tác HSSV	<u>Tiêu chí 1</u> : Tiêu chuẩn 2, 10, 12 <u>Tiêu chí 2</u> : Tiêu chuẩn 7, 14, 15 <u>Tiêu chí 8</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 9, <u>Tiêu chí 9</u> : Tiêu chuẩn 1, 6
8	Phòng UDKHCN & QHQT	<u>Tiêu chí 3</u> : Tiêu chuẩn 9 <u>Tiêu chí 6</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5
9	Các Khoa nghề	<u>Tiêu chí 1</u> : Tiêu chuẩn 3, 4, 5, 6, 9, 10 <u>Tiêu chí 2</u> : Tiêu chuẩn 7, 8, 9, 13 <u>Tiêu chí 3</u> : Tiêu chuẩn 8, 9 <u>Tiêu chí 4</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15 <u>Tiêu chí 5</u> : Tiêu chuẩn 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 <u>Tiêu chí 6</u> : Tiêu chuẩn 2, 3, 4

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG TỰ

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2018

Kèm theo Kế hoạch số 141 /KH-CDKTCNQN ngày 31 tháng 3 năm 2018

của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn



TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên trong Hội đồng phụ trách theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính		
	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Phan Điền, Đỗ Văn Quỳnh, Trần Quốc Toàn, Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Viết Thắng
	Tiêu chuẩn 2	Phòng ĐT&NCKH; Các Khoa nghề	Phan Điền Thành viên Hội đồng là lãnh đạo các khoa nghề
	Tiêu chuẩn 3	Phòng Kế toán tài chính	Lê Phương Thuý Oanh
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
	Tiêu chuẩn 1	Trung tâm đào tạo – Bồi dưỡng thường xuyên	Nguyễn Quốc Vỹ
	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Phan Điền, Đỗ Văn Quỳnh, Trần Quốc Toàn, Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Viết Thắng
	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các Khoa nghề	Phan Điền, Đỗ Văn Quỳnh, Trần Quốc Toàn, Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Viết Thắng Thành viên Hội đồng là lãnh đạo các khoa nghề
	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học;	Phan Điền, Đỗ Văn Quỳnh, Trần Quốc Toàn, Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Viết



TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên trong Hội đồng phụ trách theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn
		Các Khoa nghề	Thắng; Thành viên Hội đồng là lãnh đạo các khoa nghề
	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các Khoa nghề ; Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng; Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên	Phan Điền, Đỗ Văn Quỳnh, Trần Quốc Toàn, Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Viết Thắng; Thành viên Hội đồng là lãnh đạo các khoa nghề
	Tiêu chuẩn 6	Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng	Trương Ngọc Hưng, Đỗ Thành Long, Đỗ Văn Quỳnh, Trần Quốc Toàn, Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Viết Thắng
	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Phan Điền, Đỗ Văn Quỳnh, Trần Quốc Toàn, Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Viết Thắng
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên		
	Tiêu chuẩn 1	Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Nguyễn Tiến Phong; Phan Điền
	Tiêu chuẩn 2	Phòng Tổ chức cán bộ	Nguyễn Tiến Phong
	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề	Phan Điền Thành viên Hội đồng là lãnh đạo các khoa nghề

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên trong Hội đồng phụ trách theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn
	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề	Phan Điền Thành viên Hội đồng là lãnh đạo các khoa nghề
	Tiêu chuẩn 5	Phòng Tổ chức cán bộ	Nguyễn Tiến Phong
	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề	Phan Điền Thành viên Hội đồng là lãnh đạo các khoa nghề
	Tiêu chuẩn 7	Phòng Tổ chức cán bộ	Nguyễn Tiến Phong
	Tiêu chuẩn 8	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Phòng Tổ chức cán bộ	Phan Điền Nguyễn Tiến Phong
IV	Tiêu chí 4: Chương trình và giáo trình		
	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề	Phan Điền Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề	Phan Điền Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề	Phan Điền Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề	Phan Điền Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề;	Phan Điền Thành viên Hội đồng;

ĐẠI
 TRƯỞNG
 CÁN BỘ
 QUẢN LÝ
 QUẢN LÝ

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên trong Hội đồng phụ trách theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn
		Phòng Quản lý thiết bị vật tư và sản xuất	Lê Anh Dũng
	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề Phòng KT&BDCL	Phan Điền Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề	Phan Điền Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 8	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề	Phan Điền Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 9	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề	Phan Điền Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 10	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề	Phan Điền Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 11	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề	Phan Điền Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 12	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Các khoa nghề	Phan Điền Thành viên Hội đồng
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
	Tiêu chuẩn 1	Phòng Hành chính quản trị; Các khoa nghề	Trần Ngọc Thìn; Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 2	Phòng Quản lý thiết bị vật tư và sản xuất;	Lê Anh Dũng; Thành viên Hội đồng

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên trong Hội đồng phụ trách theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn
		Các khoa nghề	
	Tiêu chuẩn 3	Phòng Quản lý thiết bị vật tư và sản xuất; Các khoa nghề	Lê Anh Dũng; Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 4	Phòng Quản lý thiết bị vật tư và sản xuất; Các khoa nghề	Lê Anh Dũng; Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 5	Phòng Quản lý thiết bị vật tư và sản xuất; Các khoa nghề	Lê Anh Dũng; Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Phan Điền
	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Phan Điền
	Tiêu chuẩn 8	Các Khoa nghề	Thành viên Hội đồng
VI	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học		
	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Phòng CT HSSV; Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng	- Phan Điền; - Đặng Văn Thông; - Trương Ngọc Hưng, Đỗ Thành Long
	Tiêu chuẩn 2	Phòng CT HSSV; Trung tâm đào tạo và Bồi dưỡng thường xuyên	-Đặng Văn Thông; -Nguyễn Quốc Vỹ
	Tiêu chuẩn 3	Phòng CT HSSV; Trung tâm đào tạo và Bồi dưỡng thường xuyên	-Đặng Văn Thông; -Nguyễn Quốc Vỹ
	Tiêu chuẩn 4	Phòng CT HSSV; Phòng Hành chính quản	-Đặng Văn Thông;

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên trong Hội đồng phụ trách theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn
		trị; Các khoa nghề	-Trần Ngọc Thìn; - Thành viên Hội đồng
VII	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng		
	Tiêu chuẩn 1	Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng; Phòng Công tác Học sinh Sinh viên	Trương Ngọc Hưng, Đỗ Thành Long; Đặng Văn Thông
	Tiêu chuẩn 2	Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng; Phòng Công tác Học sinh Sinh viên	Trương Ngọc Hưng, Đỗ Thành Long; Đặng Văn Thông
	Tiêu chuẩn 3	Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng	Trương Ngọc Hưng, Đỗ Thành Long
	Tiêu chuẩn 4	Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng	Trương Ngọc Hưng, Đỗ Thành Long
	Tiêu chuẩn 5	Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng; Các khoa nghề	-Trương Ngọc Hưng, Đỗ Thành Long; -Thành viên Hội đồng
	Tiêu chuẩn 6	Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng; Phòng Công tác Học sinh Sinh viên	Trương Ngọc Hưng, Đỗ Thành Long; Đặng Văn Thông
	Tiêu chuẩn 7	Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng; Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	Trương Ngọc Hưng, Đỗ Thành Long; Đặng Văn Thông; Phan Điền
	Tiêu chuẩn 8	Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng; Phòng Công tác Học sinh Sinh viên	Trương Ngọc Hưng, Đỗ Thành Long; Đặng Văn Thông

TỔNG HỢP
PHÂN CÔNG TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN THEO CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

TT	Đơn vị thực hiện	Tiêu chí , tiêu chuẩn phụ trách
1	Phòng Tổ chức cán bộ (05 tiêu chuẩn)	<u>Tiêu chí 3</u> : Tiêu chuẩn 1, 3, 5, 7, 8.
2	Phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học (27 tiêu chuẩn)	<u>Tiêu chí 1</u> : Tiêu chuẩn 1, 2; <u>Tiêu chí 2</u> : Tiêu chuẩn 2, 3, 4, 5, 7; <u>Tiêu chí 3</u> : Tiêu chuẩn 1, 3, 4, 6, 8; <u>Tiêu chí 4</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12; <u>Tiêu chí 5</u> : Tiêu chuẩn 6, 7; <u>Tiêu chí 6</u> : Tiêu chuẩn 1;
3	Phòng Hành chính quản trị (02 tiêu chuẩn)	<u>Tiêu chí 5</u> : Tiêu chuẩn 1; <u>Tiêu chí 6</u> : Tiêu chuẩn 4;
4	Phòng Quản lý thiết bị vật tư và sản xuất (04 tiêu chuẩn)	<u>Tiêu chí 5</u> : Tiêu chuẩn 2, 3, 4, 5.
5	Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng (12 tiêu chuẩn)	<u>Tiêu chí 2</u> : Tiêu chuẩn 5, 6; <u>Tiêu chí 4</u> : Tiêu chuẩn 6; <u>Tiêu chí 6</u> : Tiêu chuẩn 1; <u>Tiêu chí 7</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8; <u>Tổng hợp</u> - Hoàn thiện báo cáo.
6	Phòng Kế toán tài chính (01 tiêu chuẩn)	<u>Tiêu chí 1</u> : Tiêu chuẩn 3;
7	Phòng Công tác Học sinh Sinh viên (09 tiêu chuẩn)	<u>Tiêu chí 2</u> : Tiêu chuẩn 5; <u>Tiêu chí 6</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4; <u>Tiêu chí 7</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 6, 8;
8	Các Khoa nghệ (26 tiêu chuẩn)	<u>Tiêu chí 1</u> : Tiêu chuẩn 2; <u>Tiêu chí 2</u> : Tiêu chuẩn 3, 4;



TT	Đơn vị thực hiện	Tiêu chí , tiêu chuẩn phụ trách
		<u>Tiêu chí 3</u> : Tiêu chuẩn 3, 4, 6; <u>Tiêu chí 4</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12; <u>Tiêu chí 5</u> : Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 8; <u>Tiêu chí 6</u> : Tiêu chuẩn 4; <u>Tiêu chí 7</u> : Tiêu chuẩn 5;
9	Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng thường xuyên (03 tiêu chuẩn)	<u>Tiêu chí 2</u> : Tiêu chuẩn 1; <u>Tiêu chí 6</u> : Tiêu chuẩn 2, 3;